

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020**

**I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA**

**1. Tổ chức, biên chế**

1.1. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh có 04 biên chế trên 06 biên chế được giao, trong đó có 01 Phó Chánh thanh tra và 03 cán bộ thanh tra (01 Thanh tra viên chính, 01 thanh tra viên và 01 chuyên viên thanh tra);

1.2. Tổ chức, tên gọi bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của chi cục thuộc Sở:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh có 07 Chi cục có chức năng thanh tra chuyên ngành, cụ thể gồm có: Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy lợi, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, Phát triển nông thôn.

- Về tổ chức, tên gọi bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành:

+ Từ năm 2018 trở về trước, tại các Chi cục có phòng Thanh tra pháp chế là bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành;

+ Từ năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, các Chi cục đã thực hiện việc sát nhập phòng Thanh tra pháp chế vào phòng chuyên môn khác của Chi cục, cụ thể: Chi cục Chăn nuôi và Thú y là phòng Quản lý chăn nuôi, Chi cục Thủy lợi là phòng Quản lý công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản là Phòng Hành chính tổng hợp và Thanh tra, Chi cục Thủy sản là Phòng Kiểm ngư, thanh tra, pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là phòng Bảo vệ thực vật - Thanh tra, Chi cục Kiểm lâm vẫn giữ nguyên Phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Phát triển nông thôn là phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư.

1.3. Số lượng; tiêu chuẩn người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; việc cấp thẻ cho người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh có 07 Chi cục có chức năng thanh tra chuyên ngành (Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản, Thủy lợi, Kiểm lâm, Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Phát triển nông thôn), số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các chi cục là 19 người (trong đó số công chức có quyết định giao nhiệm vụ là 14 người), số công chức được cấp thẻ công chức thanh tra chuyên ngành là 14 người.

Các công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành cơ bản đáp ứng đúng theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành; Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể: Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ Thanh tra chuyên ngành là công chức thuộc biên chế của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (sau đây gọi là công chức thanh tra chuyên ngành) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngạch công chức đang giữ và các tiêu chuẩn gồm: Am hiểu pháp luật, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; Có chứng chỉ nghiệp vụ thanh tra và có ít nhất 01 năm làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (không kể thời gian tập sự).

Đối với công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đều đã bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành và đã được cấp thẻ; tuy nhiên hiện nay trên các lĩnh vực lực lượng thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành còn yếu về số lượng, một số lĩnh vực chưa có quyết định giao thực hiện nhiệm vụ cho công chức do chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành nên chưa đủ điều kiện để giao nhiệm vụ (Kiểm lâm, Phát triển nông thôn).

1.4. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về tổ chức, biên chế theo các nội dung trên:

a. Đối với Thanh tra Sở:

- Thuận lợi: Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Sở, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị... Lực lượng Thanh tra Sở có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có tinh thần học hỏi, phối hợp tốt trong thực thi nhiệm vụ.

- Khó khăn: Hiện nay Thanh tra Sở chỉ có 4/6 biên chế, số lượng thực tế chưa đủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao (Thanh tra hành chính, Thanh tra chuyên ngành, thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố

cáo, phòng chống tham nhũng, công tác pháp chế...) nên gây khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b. Đối với Thanh tra chuyên ngành các Chi cục:

- Sau khi thực hiện việc sát nhập phòng thanh tra pháp chế vào các phòng khác, tình hình thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành tại các đơn vị gặp một số khó khăn như do các công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được bố trí vào các phòng khác nhau nên việc tổ chức, phối hợp thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành không được thuận lợi như trước.

Số lượng công chức được giao thực hiện nhiệm vụ Thanh tra chuyên ngành ở các Chi cục còn ít chưa đủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trên các lĩnh vực được giao.

1.5. Thống kê về tình hình biên chế (theo Phụ lục 1b).

## **2. Hoạt động thanh tra**

2.1. Việc thực hiện thẩm quyền thanh tra hành chính của Thanh tra sở:

Thanh tra Sở thực hiện việc thanh tra hành chính theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật Thanh tra 2010 và các văn bản hướng dẫn về đối tượng, nội dung...;

2.2. Việc thực hiện thẩm quyền thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở: Thanh tra Sở thực hiện thẩm quyền thanh tra chuyên ngành theo đúng quy định tại Luật Thanh tra 2010, Nghị định 86/2011/NĐ-CP, Nghị định 07/2012/NĐ-CP, Nghị định 47/2015/NĐ-CP;

2.3. Việc thực hiện hoạt động thanh tra liên ngành đối với các vụ việc đặc biệt phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành:

Đối với các hoạt động thanh tra liên ngành do Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh giao Sở chủ trì đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; đối với các cuộc thanh tra do các đơn vị khác chủ trì, Sở đã cử cán bộ có chuyên môn phù hợp để tham gia, đồng thời có các ý kiến về chuyên môn của ngành khi được đề nghị góp ý.

2.4. Việc thanh tra đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền:

Việc thanh tra các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền được thực hiện theo đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định, chấp hành nghiêm túc Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

2.5. Vấn đề chồng chéo và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra:

- Hàng năm, căn cứ định hướng của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp yêu cầu các Chi cục có chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở dự kiến kế hoạch thanh tra của đơn vị mình gửi Sở để tiến hành rà soát, xử lý, tránh chồng chéo giữa các đơn

vị trong ngành. Sau đó, Sở sẽ xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, gửi Thanh tra tỉnh xin ý kiến trước khi ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm.

- Để tránh sự chồng chéo, trùng lặp về đối tượng trong thanh tra, kiểm tra chuyên ngành giữa các Chi cục có chức năng thanh tra chuyên ngành, Sở đã xây dựng Quyết định số 765/QĐ-SNN ngày 10/10/2017 về việc ban hành Quy chế phân công, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành về chất lượng vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.6. Việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành; việc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra chuyên ngành:

Hàng năm, căn cứ định hướng của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh, Sở yêu cầu các Chi cục có chức năng Thanh tra chuyên ngành thuộc Sở dự kiến kế hoạch thanh tra của đơn vị mình gửi Sở để tiến hành rà soát, xử lý, tránh chồng chéo giữa các đơn vị trong ngành. Sau đó, Sở sẽ xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, gửi Thanh tra tỉnh xin ý kiến trước khi ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm.

2.7. Việc thực hiện quy định về hình thức thanh tra và tổ chức Đoàn thanh tra chuyên ngành (*Theo Phụ lục 2b*).

2.8. Việc thực hiện thẩm quyền ra quyết định thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

Sở và các Chi cục thuộc sở có chức năng Thanh tra chuyên ngành thực hiện việc ra quyết định thanh tra chuyên ngành theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật Thanh tra 2010; Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ Quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

2.9. Việc thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra chuyên ngành:

Việc thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra chuyên ngành được thanh tra Sở và các Chi cục có chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện theo đúng quy định tại Mục 4 Luật Thanh tra 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.10. Việc thực hiện trình tự, thủ tục hoạt động của thanh tra chuyên ngành:

Hoạt động thanh tra chuyên ngành thực hiện đúng trình tự, thủ tục một cuộc thanh tra theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 Quy định trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.11. Thống kê số lượng cuộc thanh tra của thanh tra huyện, thanh tra sở, cơ quan được giao chức năng thanh chuyên ngành của chi cục thuộc sở (*Theo Phụ lục 5*).

### 2.12. **Đánh giá:**

a. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân theo các nội dung nêu trên:

- Theo quy định tại Nghị định 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu, chỉ Thanh tra Sở mới được quyền thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở đối với các doanh nghiệp cấp 1 do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh. Tuy nhiên hiện nay biên chế của Thanh tra Sở được 6 người (hiện có 4 người), một số lĩnh vực không có cán bộ chuyên môn để tiến hành thanh tra, do đó khó khăn trong việc thanh tra chuyên ngành đối với các doanh nghiệp nhà nước, việc trưng dụng cán bộ ở các chi cục cũng gặp khó khăn do công việc chuyên môn nhiều.

- Đối với thanh tra chuyên ngành các Chi cục, việc ban hành quyết định thanh tra do thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ban hành, do đó lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành lại thanh tra đối tượng, nội dung do chính đơn vị mình chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước, dẫn đến tính độc lập, hiệu quả trong hoạt động thanh tra không cao.

b. Đánh giá việc tuân thủ Luật Thanh tra năm 2010 về tổ chức cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Chi cục thuộc Sở:

Tại các Chi cục thuộc Sở, hiện nay không thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập theo đúng quy định tại Điều 30 Luật Thanh tra 2010.

c. Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện thanh tra chuyên ngành Chi cục thuộc Sở (*Theo Phụ lục 3b*).

## **3. Về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra**

3.1. Việc tổ chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tiêu cực, những nhiều khi tiến hành thanh tra:

Tại Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, việc giám sát hoạt động của Đoàn Thanh tra do Giám đốc Sở thực hiện. Trong quá trình tiến hành thanh tra, Trưởng đoàn thường xuyên báo cáo các tiến trình thanh tra, các vấn đề phát sinh, vướng mắc cho Giám đốc Sở, để giám sát và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

3.2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra:

Các quy định về giám sát đoàn thanh tra hiện nay cơ bản đầy đủ. Đây là một yếu tố rất thuận lợi để phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tiêu cực, những nhiều khi tiến hành thanh tra.

3.3. Thống kê về các trường hợp vi phạm pháp luật của Đoàn thanh tra (*Theo Phụ lục 4b*).

#### **4. Việc xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra và thực hiện Kết luận thanh tra**

4.1. Thực tiễn xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra và đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc:

Việc xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra tại Sở cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, do biên chế ít, lại thường xuyên phát sinh các công việc cần giải quyết gấp nên có một số cuộc thanh tra, việc báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra còn chậm so với yêu cầu.

4.2. Thực tiễn việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra; việc thu hồi tiền, tài sản vi phạm thông qua hoạt động thanh tra.

Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện. Việc thực hiện các Kết luận thanh tra của Thanh tra Sở tiến hành cơ bản được thực hiện đúng quy định về thời gian, nội dung.

Tuy nhiên, qua thực tiễn đôn đốc việc thu hồi tiền, tài sản vi phạm thông qua hoạt động thanh tra, Sở nhận thấy có một số khó khăn, vướng mắc như sau: Một số đơn vị (doanh nghiệp) qua thanh tra bị thu hồi tiền, tuy nhiên do đơn vị gặp khó khăn về tài chính, thậm chí phá sản dẫn đến không có khả năng thu hồi được.

4.3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kết luận thanh tra.

Các kết luận thanh tra cơ bản được thực hiện đảm bảo về nội dung, thời gian. Tuy nhiên như đã nêu ở trên, một số đơn vị (doanh nghiệp) qua thanh tra bị thu hồi tiền, tuy nhiên do đơn vị gặp khó khăn về tài chính, thậm chí phá sản dẫn đến không thể thu hồi được; một số đối tượng có vi phạm, tuy nhiên hành vi vi phạm chỉ mang tính chất định tính nên việc xử lý về mặt hành chính còn khó khăn. Chưa có các chế tài cụ thể, khả thi về việc không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm các Kết luận thanh tra.

4.4. Thống kê kết quả công tác thanh tra (*Theo Phụ lục 6b và 7b*); thống kê các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật trong Kết luận thanh tra (*Theo Phụ lục 8b*).

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật thanh tra**

### 1.1. Về cơ cấu tổ chức, biên chế:

Để đảm bảo tính độc lập, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra chuyên ngành, giảm biên chế cũng như có các chế độ cho cán bộ làm công tác thanh tra chuyên ngành, đề nghị sửa đổi Luật Thanh tra theo hướng chuyển chức năng thanh tra chuyên ngành các chi cục về Thanh tra Sở (mỗi Sở chỉ có một đầu mối thanh tra, vừa thực hiện Thanh tra hành chính vừa thực hiện Thanh tra chuyên ngành).

### 1.2. Về hoạt động thanh tra:

Để tránh việc chồng chéo trong trong khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cần tăng cường công tác thông tin, trao đổi về xây dựng kế hoạch thanh tra giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

1.3. Về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra: Cần tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ về công tác giám sát hoạt động của Đoàn Thanh tra cho các cán bộ thường xuyên làm công tác này.

### 1.4. Về thực hiện kết luận thanh tra:

Có các chế tài cụ thể, khả thi về việc không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm các Kết luận thanh tra.

Trên đây là Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng TCCB;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Việt**